TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HS-ST
Ngày 23-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Lê Văn Bé.
- Ông Nguyễn Văn Sĩ.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Nhàn, Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp (điểm cầu trung tâm), Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp và tại Trụ sở Uỷ ban nhân dân xã P (điểm cầu thành phần) xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 đối với:

- Bị cáo Nguyễn Văn Nhựt H, sinh ngày 05/4/1997; tên gọi khác: Không; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp G, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1977; tiền án: Không; tiền sự: Không; tạm giữ: Ngày 03/11/2022; tạm giam: ngày 09/11/2022.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T và có mặt tại điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

- Bị hại:
1. Tô Văn L, sinh năm 1985, *có mặt*.
Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Võ Văn T, sinh năm 1990, *vắng mặt.*
Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1990, *vắng mặt.*
Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Huỳnh Thanh N, sinh năm 1973, *có đơn xin vắng mặt*.
3. Trần Văn Đực N, sinh năm 1962, *có đơn xin vắng mặt.*
Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*
1. Trần Văn D, sinh năm 1965, *vắng mặt.*
Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Lê Bá T, sinh năm 1964, *vắng mặt.*
Địa chỉ: ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2022, Nguyễn Văn Nhựt H đi theo đoàn máy gặt đập liên hợp (máy gặt lúa) làm thuê cho ông Đ ở xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Gặt lúa ở xã B xong, ông Đ chuyển máy đến ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Do không có đồng gặt lúa, vào khoảng 18 giờ ngày 02/11/2022, H đến ghe của P (không biết họ, năm sinh và địa chỉ) đậu gần ghe của H uống rượu đến 20 giờ thì nghỉ. Tiền tiêu xài cá nhân đã hết, H một mình lấy đèn pin đội lên đầu đi bộ từ chợ P đến chợ P để về nhà. Khi đến nhà Võ Văn T ở ấp H, xã P, nhìn thấy xe mô tô loại xe wave biển số 66P1 - 453.14 đậu trên cầu thang có gắn chìa khóa trên xe và không có người trông giữ, H tắt đèn đội đầu, đi lại cầu thang dắt xe ra đường đi một đoạn khoảng 500 mét rồi đạp máy nổ chạy hướng ra chợ P.

Hào điều khiển xe trộm của T chạy qua chợ P, nhìn thấy xe mô tô loại xe wave biển số 66H9 - 3039 của Tô Văn L ở ấp K, xã P đậu trong hàng rào lưới B40 trên phần đất của Huỳnh Ái Q, có gắn chìa khóa trên xe và không có người trông giữ. H nghỉ, xe mô tô vừa trộm của T đã củ, bán không được, nên có ý định lấy thêm xe mô tô của L. H điều khiển xe qua khỏi xe L đậu khoảng 01 km dựng xe cặp mé đường rồi đi bộ ngược trở lại chỗ xe của L đậu dẫn ra đường nổ máy chạy hướng ra Thị trấn T. H điều khiển xe mô tô trộm của L chạy qua khỏi xe mô tô của T đang dựng cặp mé đường khoảng 01 km thì giấu xe mô tô của L vào bụi cây trước cửa nhà Trịnh Thị Lệ T, rồi đi bộ trở ngược lại lấy xe mô tô của T chạy đến chổ giấu xe mô tô của L. Do trời tối, H không nhớ chổ giấu xe mô tô của L, nên dừng xe lại để tìm thì Trần Văn D điều khiển xe mô tô chở L đi tìm xe mô tô bị mất phát hiện bắt giữ H cùng tang vật giao cho công an xã P xử lý.

Quá trình điều tra, H khai nhận: do không có tiền tiêu xài cá nhân nên mới thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Nhựt H, gồm: 01 xe mô tô, loại xe wave màu xanh, biển số 66P1 – 453.14, nhãn hiệu trên lốc máy là nhãn hiệu Hongda, không có cụm đầu xe do bị tháo rời, lắp 01 đèn pha tự chế, số khung XS110500000211, số máy HD1P53FMH00167016; 01 xe mô tô, loại xe wave màu xanh, biển số 66H9 – 3039, trên lốc máy có nhãn hiệu WAYSEA, số khung 61002236, số máy FMH-6002236 (02 xe đã qua sử dụng); 01 đèn pin, loại đội đầu màu xanh lá, dây đeo đầu màu xanh lá.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số: 35/BKL-ĐG ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 (một) xe mô tô, loại xe wave, màu sơn xanh, nhãn hiệu HONGDA, biển số 66P1 – 453.14, số máy: HD1P53FMH-00167016, số khung: XS110500000211, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá 2.200.000 đồng; 01 (một) xe mô tô, loại xe wave, màu sơn xanh, nhãn hiệu WAYSEA, biển số 66H9 – 3039, số máy: 3FMH-6002236, số khung: 61002236, tài sản đã qua sử dụng, giá trị định giá 2.800.000 đồng. Tổng cộng giá trị 02 xe mô tô là: 5.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKS-TN ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Nhựt H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên phân tích các tình tiết cấu thành tội phạm và khẳng định cáo trạng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Nhựt H, phạm tội "Trộm cắp tài sản" mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự và vật chứng: Giữ nguyên theo Cáo trạng.

- Bị cáo Nguyễn Văn Nhựt H khai: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên. Bị cáo không tham gia tranh luận, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại Tô Văn L trình bày: Vào ngày 02/11/2022, anh L có bị mất trộm chiếc xe mô tô biển số 66H9 – 3039 do bị cáo lấy trộm. Đối với chiếc xe mô tô trên anh L mua lại của Trần Văn Đực N, sinh năm 1962, ngụ ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp khoảng 5 năm nhưng chưa làm thủ tục sang tên, xe do Nhỏ còn đứng tên sở hữu. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã lại xe mô tô trên cha anh nhận lại xong, không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang ngày 03/11/2022 của Công an xã P, huyện T; Bản kết luận định giá tài sản số: 35/KL-ĐGTS ngày 07/12/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên thuyên tài sản trong tố tụng hình sự huyện T; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản xác định hiện trường, Bản ảnh tại ấp K10 và ấp H, xã P cùng ngày 03/11/2022 của Công an huyện T; Lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 20 giờ ngày 02/11/2022, bị cáo Nguyễn Văn Nhựt H một mình thực hiện hành vi trộm 02 xe mô tô biển kiểm soát số 66P1- 453.14 và 66H9 - 3039 để bán sử dụng mục đích cá nhưng bị bị hại phát hiện bắt quả tang. Tài sản chiếm đoạt theo Kết luận định giá có giá trị tổng cộng là 5.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất ổn định an ninh trật tự ở địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức hình phạt theo điều luật quy định cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo làm thuê thu nhập không ổn định nên không áp dụng.

[4] Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của mỗi người được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, bất kỳ ai xâm phạm đến tài sản của người khác trái pháp luật sẽ bị trừng trị. Tình hình tội phạm về trộm cắp tài sản và hậu quả gây mất an ninh trật tự xã hội hiện nay, gây phẫn nộ trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo có đủ năng lực hành vi nhận thức được điều này nhưng vì lười lao động muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội nhằm phục vụ cho lợi ích cá nhân. Qua đó, thấy được ý thức xem thường pháp luật của bị cáo nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình Sự. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 66H9 – 3039 của Tô Văn L bị mất trộm do Trần Văn Đực Nhỏ, sinh năm 1962, ngụ ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đứng tên sở hữu. Trong quá trình điều, N khai xe mô tô trên đã bán cho L được khoảng 5 năm, không làm thủ tục sang tên chủ sở hữu, N không yêu cầu gì nên cơ quan điều tra đã trao trả lại xe mô tô trên cho L nhận lại xong và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 66P1 - 453.14 của Võ Văn Tèo bị mất trộm do Nguyễn Văn D, sinh năm 1965, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp đứng tên sở hữu. Ngày 21/12/2022, Cơ quan điều tra Công an huyện T đến xã T, huyện T xác minh nhưng D không có mặt ở địa phương, làm gì, ở đâu không rõ địa chỉ. Quá trình điều tra T khai xe mô tô trên do Huỳnh Thanh N, sinh năm 1973, ngụ ấp K, xã P cho T quản lý, sử dụng và định đoạt khoảng 4 năm nay và Huỳnh Thanh N khai trước đây có mở dịch vụ cầm đồ và có nhận cầm xe mô tô biển số 66P1 - 453.14 nhưng quá hạn khách không đến nhận lại tài sản nên đã cho T (T làm công cho N) quản lý, sử dụng và định đoạt và T yêu cầu nhận lại xe mô tô trên, không yêu cầu gì khác. Tuy nhiên, cần xác định rõ nguồn gốc đối với xe mô tô trên do chưa làm việc được với chủ sở hữu nên chưa có căn cứ xem xét trả lại cho T. Xét thấy, giao cho Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý, xác minh làm rõ xử lý theo pháp luật là phù hợp là phù hợp.

Đối với 01 đèn, loại đội đầu màu xanh lá, dây đeo đầu màu xanh lá (đã qua sử dụng) của bị cáo. Xét thấy, vật chứng trên do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Nhựt H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Nhựt H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 03 tháng 11 năm 2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

2.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) đèn, loại đội đầu màu xanh lá, dây đeo đầu màu xanh lá (đã qua sử dụng).

2.2. Giao cho Công an huyện T, tỉnh Đồng Tháp tiếp tục quản lý, xử lý theo quy định pháp luật: 01 (một) xe mô tô, loại xe wave màu xanh, biển số 66P1 – 453.14, nhãn hiệu trên lốc máy là nhãn hiệu Hongda, không có cụm đầu xe do bị tháo rời, lắp 01 đèn pha tự chế, số khung XS110500000211, số máy HD1P53FMH00167016.

(Tất cả vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Nhựt H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, bị hại Lẹ có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện T;
- Cơ quan THAHS Công an huyện T;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Lê Hùng Cường